

TÌM HIỂU CƠ QUAN CÔNG TỐ MỸ

Nguyễn Anh Hùng
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Cơ cấu tổ chức và vị thế của cơ quan công tố Mỹ

Bộ Tư pháp liên bang Mỹ là một thiết chế khá đặc biệt. Tuy là một bộ lớn nằm trong Chính phủ Mỹ, thuộc nhánh quyền lực hành pháp nhưng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nó là kiểm tra, giám sát, bảo vệ việc thực thi pháp luật - những hoạt động mang nặng tính tư pháp. Trong Bộ Tư pháp liên bang Mỹ, có nhiều cơ quan trực thuộc và hỗ trợ: Lực lượng Cảnh sát liên bang (U.S. Marshals); Cục Điều tra Liên bang (FBI); Lực lượng Phòng chống Ma túy (DEA); Lực lượng Phòng chống Rượu, Thuốc lá, Vũ khí và Chất nổ (BATFE); và các Văn phòng Công tố liên bang.

Hệ thống cơ quan công tố của Mỹ được phân chia theo cấp độ liên bang và tiểu bang. Ở cấp tiểu bang, do pháp luật mỗi tiểu bang khác nhau nên cơ cấu tổ chức cơ quan công tố, nhiệm vụ và quyền hạn của công tố viên ở từng tiểu bang cũng khác nhau. Điểm chung nhất của cơ quan công tố ở cả liên bang lẫn tiểu bang là đều trực thuộc chính quyền hành pháp và có thẩm quyền truy tố tội phạm ra trước tòa án các cấp.

Ở cấp liên bang hiện nay, ngoài một Văn phòng Công tố liên bang đặt tại Bộ Tư pháp còn có tổng cộng 93 Văn phòng Công tố liên bang nữa đặt ở 93 quận khác nhau. Tất cả 93 Văn phòng Công tố liên bang trên toàn quốc hoạt động độc lập và không phải là cấp dưới của Văn phòng Công tố liên bang đặt tại Bộ Tư pháp. Người đứng đầu mỗi Văn phòng Công tố liên bang đều chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng Chương lý liên bang (Attorney General) - hay còn gọi là Tổng Công tố liên bang và đây cũng chính là Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang.

Tổng Chương lý liên bang do Tổng thống bổ nhiệm với sự phê chuẩn của Quốc hội. Tổng Chương lý liên bang chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng thống, nhưng không phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

Còn ở cấp tiểu bang, mỗi tiểu bang đều có một Tổng Chương lý bang - cũng chính là Bộ trưởng Bộ Tư pháp bang. Công chức này đảm trách toàn bộ việc truy tố những tội phạm theo pháp luật thuộc thẩm quyền các cơ quan xét xử của tiểu bang mình. Tổng Chương lý ở các tiểu bang đều nằm trong chính quyền hành pháp và tùy theo pháp luật từng bang, mặc dù cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm ít nhiều khác nhau nhưng hầu hết đều do Thống đốc - người đứng đầu chính quyền hành pháp bang - bổ nhiệm, chỉ chịu trách nhiệm trước Thống đốc chứ không chịu trách nhiệm trước Nghị viện bang hay bất cứ cơ quan nào khác. Khác với các công tố viên liên bang được thiết lập bằng sự giới thiệu và bổ nhiệm, hầu hết những công tố viên tiểu bang ở Mỹ đều được hình thành theo cơ chế bầu cử, do cử tri trực tiếp bỏ phiếu bầu ra.

2. Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan công tố Mỹ

Chức năng chủ yếu của cơ quan công tố Mỹ là chức năng truy tố tội phạm. Việc truy tố tội phạm được phân cấp: Văn phòng Công tố liên bang có trách nhiệm truy tố những tội phạm liên bang do các cơ quan điều tra liên bang chuyển tới, còn Văn phòng Công tố cấp tiểu bang có trách nhiệm truy tố những tội phạm do các cơ quan điều tra cấp tiểu bang chuyển tới.

Trong giai đoạn điều tra những vụ án hình sự, về cơ bản, cảnh sát có thẩm

quyền tiến hành hầu hết mọi hoạt động điều tra vụ án, cơ quan công tố gần như không có thẩm quyền tiến hành hoạt động điều tra (mặc dù ở một số thành phố lớn, các Văn phòng Công tố cũng có những thanh tra cảnh sát riêng của mình để tiến hành một số hoạt động điều tra). Cơ quan công tố cũng không có thẩm quyền chỉ đạo hoạt động điều tra của cảnh sát. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, cơ quan công tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với tiến trình điều tra của cảnh sát, phối hợp chặt chẽ với cơ quan cảnh sát. Công tố viên có vai trò như "luật sư" cho cảnh sát - hướng dẫn việc tìm kiếm bằng chứng, hướng dẫn thủ tục bắt giam, đảm bảo việc thu thập chứng cứ theo đúng thủ tục và trình tự pháp luật để chứng cứ có giá trị sử dụng tại phiên tòa sau này...

Với việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam, trên cơ sở đề nghị của cơ quan cảnh sát, công tố viên có trách nhiệm kiểm tra những điều kiện và cơ sở của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Nếu thấy việc áp dụng các biện pháp không có cơ sở, công tố viên được quyền từ chối đề nghị của cảnh sát. Còn nếu thấy đủ điều kiện, công tố viên sẽ đề nghị với tòa án để tòa án quyết định áp dụng. Tòa án sẽ mở phiên xử - giữa một bên là công tố viên và bên kia là luật sư của người bị tình nghi hoặc bị can - để xem xét đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn của công tố. Thẩm phán là người có thẩm quyền ra phán quyết về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn.

Kết thúc giai đoạn điều tra, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và chứng cứ do cảnh sát chuyển tới, cơ quan công tố có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ án. Nếu thấy đủ chứng cứ thì truy tố ra tòa; nếu không đủ chứng cứ thì trả lại hồ sơ cho cơ quan điều tra, yêu cầu điều tra bổ sung hoặc đình chỉ vụ án.

Cơ quan công tố Mỹ còn có một đặc quyền trong việc truy tố tội phạm là quyền "tùy nghi truy tố". Đó là ngay cả khi chứng cứ vụ án đã đầy đủ, nhưng

công tố viên vẫn có thể đình chỉ, không truy tố tội phạm. Quyết định không truy tố chẳng bị bất kỳ một sự kiểm soát nào (kể cả từ phía tòa án). Đây là đặc quyền duy nhất - chỉ có cơ quan công tố mới được thực thi - căn cứ vào lợi ích của công chúng để quyết định truy tố hay không truy tố một vụ việc. Do hệ thống pháp luật của liên bang và các tiểu bang là khác nhau nên quyền truy tố tùy nghi ở cấp liên bang do Tổng Chương lý liên bang đặt ra, còn ở cấp tiểu bang do cấp tiểu bang và các cấp công tố cơ sở tự xác định về đường hướng truy tố. Tuy nhiên, cơ quan công tố phải công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cho công luận biết về quyết định không truy tố vụ việc.

Trong giai đoạn xét xử những vụ án hình sự, tại phiên tòa, công tố viên được toàn quyền quyết định buộc tội gì, bao nhiêu tội, trình bày lập luận buộc tội, tranh tụng với luật sư của bị cáo. Vị trí của bên buộc tội (công tố viên) và bên gỡ tội (luật sư) là bình đẳng trước tòa. Nếu được tuyên vô tội, bị cáo sẽ được trả tự do ngay tại phiên tòa và cơ quan công tố không được quyền kháng nghị phúc thẩm bản án đã tuyên bị cáo vô tội, mà chỉ có quyền lưu ý tòa án về các chứng cứ, tài liệu có thể chứng minh được sự phạm tội của bị cáo và những thông tin gây nghi ngờ về tính đúng đắn ở bản án.

Với lĩnh vực dân sự, cơ quan công tố không có trách nhiệm tham gia việc giải quyết những tranh chấp dân sự tại tòa án, chỉ tham gia trong trường hợp Nhà nước Mỹ là một bên của tranh chấp. Ở các trường hợp này, cơ quan công tố (công tố viên) có vị thế tế nhị như là một bên đương sự, đại diện cho Nhà nước liên bang trong tranh chấp. Tùy theo tính chất vụ việc, các công tố viên sẽ phải phối hợp và cần sự trợ giúp từ các cơ quan khác của Chính phủ để hoàn thành nhiệm vụ, sứ mệnh của mình ■

Nguồn: Các trang website: <http://www.usinfo.state.gov>; www.justice.gov; www.oas.org; www.ijis.org; www.elaw.org